TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **403**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 09 - 2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Danh;

2. Ông Phan Phước Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Chau San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 283/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số; 595/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 623/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Như Y, sinh năm 1997; địa chỉ: Số nhà X, tổ 13, ấp Phú Vinh, thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ Z, ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tất cả các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa bà Phan Thị Như Y và ông Ngô Văn L là do mai mối, có tổ chức lễ cưới; có đăng ký và được Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 25/3/2016. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, ông L bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú và

hai người ly thân. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường cãi vả. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên nên bà Y xin được ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Y và ông L có 01 con chung tên Ngô Văn T, sinh ngày 29/8/2013. Hiện cháu T đang sinh sống cùng bà Y. Bà Y có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dạy con chung sau ly hôn và không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông L đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên không ghi nhận được ý kiến của ông L. Bà Y có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và có đơn xin không tham gia phi6n tòa.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú, tình trạng hôn nhân; ghi nhận ý kiến con chung:

Theo Biên bản xác minh ngày 25/7/2022 thì ông Ngô Văn L có đăng ký hộ khẩu và hiện sinh sống tại tổ Z, ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Theo Biên bản ghi nhận con chưa thành niên ngày 03/8/2022 thì cháu T đang học lớp 1 tại Trường Tiểu học "C" thị trấn Chợ Vàm. Cháu T có nguyện vọng sống với bà Y khi bà Y và ông L ly hôn.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; Biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên; Biên bản xác minh và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo trình bày của bà Y; tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà Y và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y. Về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, đề nghị chấp nhận theo yêu cầu của bà Y, giao con chung cho bà Y trực tiếp nuôi dạy và công nhận sự tự nguyện của bà Y về việc không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Thị Như Y khởi kiện xin ly hôn với ông Ngô Văn L và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi

con chung sau ly hôn. Xác định quan hệ tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung". Bị đơn ông Ngô Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về việc đương sự vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không lý do; bà Y có đơn yêu cầu không tham gia phiên tòa. Như vậy ông L, bà Y đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của bà Y, kết quả xác minh được biết, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà Y và ông L là do bất đồng quan điểm sống và ảnh hưởng đời sống kinh tế gia đình. Ông L không quan tâm chăm lo cuộc sống chung. Bà Y và ông L đã ly thân từ năm 2017. Trong thời gian ly thân, cũng như trong thời gian Tòa án tiến hành giải quyết, ông L không có hành động thể hiện sự hàn gắn và không có ý kiến về việc bà Y xin ly hôn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa bà Y và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy cháu Ngô Văn T đang được bà Y nuôi dạy tốt. Cháu T cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng bà Y sau khi bà Y và ông L ly hôn. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu T cho bà Y trực tiếp nuôi dạy sẽ ổn định việc học tập, tâm lý, sự phát triển bình thường của cháu.

Công nhận sự tự nguyện của bà Y về việc không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết. Nếu ông L có căn cứ xác định có tài sản chung, nợ chung thì khởi kiện và sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[3] Về chi phí tố tụng:

Về án phí, bà Phan Thị Như Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Ngô Văn L không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Như Y,

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Như Y được ly hôn với ông Ngô Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số số 52 ngày 25/3/2016 do Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp cho ông Ngô Văn L và bà Phan Thị Như Y không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Phan Thị Như Y được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Ngô Văn T, sinh ngày 29/8/2013.

Ông Ngô Văn L không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Ông Ngô Văn L và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con của bà Phan Thị Như Y. Ngược lại, bà Y và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông L.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Như Y phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007030 ngày 21/6/2022. (Bà Y đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt bà Phan Thị Như Y và ông Ngô Văn L. Thời hạn kháng cáo của bà Y và ông L là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- UBND TT Chợ Vàm, Phú Tân (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Sáu